

# BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

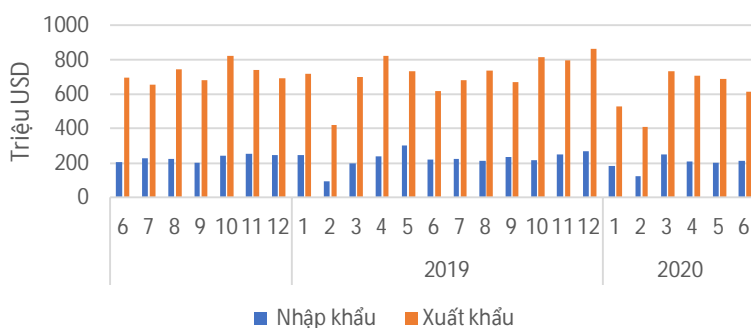
SỐ THÁNG 7  
NĂM 2020

## Thị trường Trung Quốc

**ipard** Bản tin được thực hiện bởi Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển NNNT

## TÌNH HÌNH CHUNG

**Biến động XNK Thị trường Trung Quốc T6/2020**

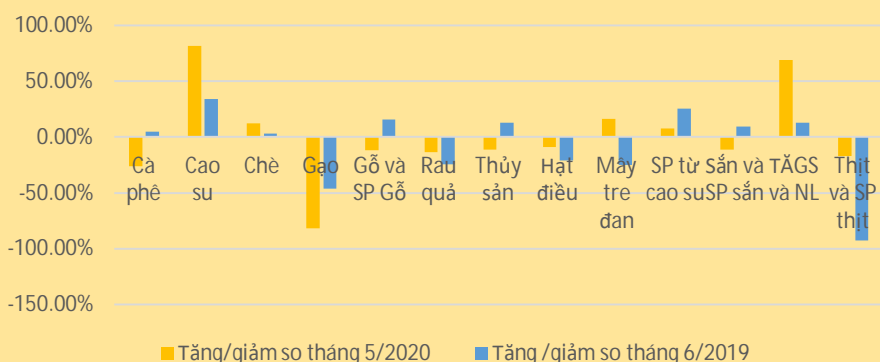


**Tổng kim ngạch xuất khẩu T6/2020 đạt 615,12 triệu USD**

▼ 10,54 %, so với tháng trước

▼ 1,48 %, so với cùng kỳ năm 2019

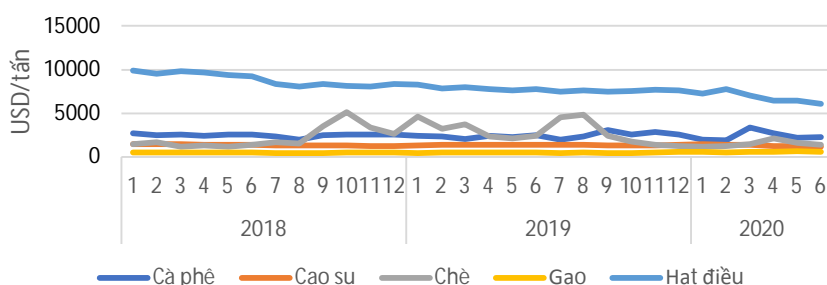
**Biến động xuất khẩu một số mặt hàng chính tháng 6/2020**



**Các mặt hàng XK chính tháng 6/2020, so với tháng 6/2019:**

- ▲ Cà phê 5,06 %
- ▲ Cao su 33,89%
- ▲ Chè 3,41%
- ▼ Gạo 46,44 %
- ▲ Gỗ và SP Gỗ 15,73%
- ▼ Rau quả 23,99 %
- ▲ Thủy sản 13,14%
- ▼ Hạt điều 21,13%
- ▼ Mây tre đan 25,03 %
- ▲ SP từ cao su 25,06 %
- ▲ Sản & SP sản 9,37 %
- ▲ TĂGS và NL 13,05%

**Biến động giá xuất khẩu một số nông sản chính**



**Biến động giá tháng 6/2020 so với tháng 5/2020:**

- ▲ Cà phê 5,38%
- ▼ Cao su 0,59%
- ▼ Chè 20,07%
- ▼ Gạo 5,94%
- ▼ Hạt điều 5,21%

# TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

---

Nền kinh tế Trung Quốc đang dần phục hồi trong bối cảnh các biện pháp phong tỏa được nới lỏng và Bắc Kinh triển khai các biện pháp kích thích để thúc đẩy nền kinh tế, GDP Trung Quốc quý II/2020 tăng 3,2%<sup>1</sup>, xuất khẩu và nhập khẩu tăng lần lượt 4,3% và 6,2%, đây là tháng thứ 3 liên tiếp Trung Quốc có xuất khẩu tăng. Trung Quốc tiếp tục mở rộng phạm vi của các nước nhập khẩu và hàng hóa trong nửa đầu năm, 5.965 doanh nghiệp đăng ký nước ngoài mới được phê duyệt. Nhập khẩu một số sản phẩm nông nghiệp tăng trong nửa đầu năm 2020 như đậu nành tăng 17,9% lên 45,044 triệu tấn, thịt lợn tăng 140% lên 2,123 triệu tấn, thịt bò tăng 42,9% lên 997.000 tấn. Nhu cầu tiêu dùng thực phẩm Trung Quốc tăng trưởng khá ổn định, vẫn luôn duy trì mức tăng trưởng hơn 8% ngay cả trong thời gian dịch bệnh.

Đông Nam Á đã trở thành đối tác thương mại lớn nhất của Trung Quốc trong 6 tháng đầu năm 2020. Trong nửa đầu năm 2020, thương mại với ASEAN đã đăng ký 2,99 nghìn tỷ RMB, tăng 5,6%, chiếm 14,7% tổng khối lượng giao dịch ngoại thương của Trung Quốc. Trung Quốc và ASEAN đã nâng cấp hiệp định thương mại tự do vào tháng 10 năm ngoái. Trong đó, hạ thấp rào cản về quy tắc xuất xứ, tiền tệ, dịch vụ, đầu tư và các lĩnh vực khác, nhân đôi lợi thế của một hiệp định thương mại tự do. Trong nỗ lực chống lại xung đột từ Mỹ, Chính phủ Trung Quốc đã thúc đẩy thương mại với ASEAN và những nước tham gia khác trong sáng kiến cơ sở hạ tầng Vành đai và Con đường.

EU và Mỹ là đối tác lớn thứ hai và thứ 3 của Trung Quốc sau ASEAN trong 6 tháng đầu năm, lần lượt chiếm 14% và 11,5% tổng thương mại của Trung Quốc. Thương mại với EU đạt 1,99 nghìn tỷ RMB, giảm 1,8% trong khi giao dịch với Mỹ đứng ở mức 1,6,6 nghìn tỷ RMB, giảm 6,6%. Mỹ và Trung Quốc đã ký thỏa thuận thương mại giai đoạn một vào tháng 01 năm nay, trong đó đặt mục tiêu tăng xuất khẩu của Mỹ sang Trung Quốc thêm 63,9 tỷ USD trong giai đoạn 2017-2020. Theo kế hoạch này, xuất khẩu của Mỹ sang Trung Quốc dự kiến sẽ tăng lên khoảng 110 tỷ USD trong thời gian từ tháng 1 đến tháng 6, nhưng con số thực tế chỉ là 56,4 tỷ USD. Các lô hàng đậu nành và các sản phẩm nông nghiệp khác, mà Tổng thống Mỹ Donald Trump coi là ưu tiên, tăng trưởng xuất khẩu rất chậm. Về thỏa thuận "giai đoạn hai", ngày 10/7, Tổng thống Trump cho biết, chưa phải là ưu tiên hiện nay của Mỹ.

Cuộc chiến thương mại với Mỹ buộc Bắc Kinh phải tính toán lại chuỗi cung ứng toàn cầu của mình. Các nhà sản xuất có trụ sở tại Trung Quốc cũng đang chuyển sản xuất sang khu vực Đông Nam Á để tránh thuế nhập khẩu mà Mỹ áp đặt đối với hàng hóa do Trung Quốc sản xuất. Cục Đầu tư nước ngoài của Việt Nam cho biết đã phê duyệt 3 tỷ USD đầu tư trực tiếp mới từ Trung Quốc đại lục vào năm 2019, tăng 75% so với năm trước, Trung Quốc đại lục trở thành nhà đầu tư nước ngoài lớn thứ ba tại Việt Nam sau Singapore và Trung Quốc. Đầu tư của

---

<sup>1</sup> GDP Quý I của Trung Quốc giảm 6,8%

Trung Quốc giảm 30% trong nửa đầu năm 2020, nhưng vẫn cao hơn gấp đôi so với đầu tư của Nhật Bản vào Việt Nam với tổng vốn đăng ký là 1,7 tỷ USD chiếm 9% tổng vốn đầu tư cả nước

Kể từ tháng 6, những trận mưa lớn liên tục đã phá hủy phần lớn miền nam Trung Quốc, khiến nước ở nhiều con sông ở các khu vực bị ảnh hưởng đã vượt quá mức cảnh báo. Vùng thượng lưu của sông Dương Tử đang trải qua trận lũ thứ 3 trong năm, mực nước ở đập Tam Hiệp đã lên mức kỷ lục. Lũ lụt đã gây thiệt hại cho sự phát triển của nền kinh tế nông nghiệp, chủ yếu thể hiện ở việc giảm ngũ cốc và các loại cây trồng khác, sản xuất và sinh hoạt của nông dân và thu nhập tài chính nông nghiệp. Tại tỉnh Hồ Bắc, 883 hợp tác xã có máy móc nông nghiệp bị ảnh hưởng, số lượng máy móc và công cụ bị hư hỏng lên tới 104.000 đơn vị, 705.600 mét vuông kho chứa bị ảnh hưởng. Thống kê tại thời điểm ngày 15/7/2020 cho thấy lượng mưa lớn đã gây ra 24 thành phố (quận tự trị) và 44 quận (thành phố, quận) ở Giang Tô, Giang Tây, Hồ Bắc, Hồ Nam, Trùng Khánh, Tứ Xuyên, Vân Nam và các tỉnh khác) khiến 223.000 người bị ảnh hưởng, 10.000 người đã được chuyển đi và tái định cư khẩn cấp, và hơn 2.600 người cần hỗ trợ sinh kế khẩn cấp, hơn 800 ngôi nhà bị sập và hơn 1.700 ngôi nhà bị thiệt hại ở các mức độ khác nhau, diện tích bị ảnh hưởng là 10,2 nghìn ha, trong đó hơn 900 ha không được thu hoạch trị giá 100 triệu nhân dân tệ. Đến ngày 29/7/2020, ước thiệt hại kinh tế trực tiếp lên tới 144,43 tỷ nhân dân tệ (tương đương khoảng 20,66 tỷ USD). Hiện tại, trữ lượng ngũ cốc chính (gạo, lúa mì và ngô) của Trung Quốc vượt quá 300 triệu tấn đủ để ứng cứu thảm họa. Mưa lũ đã ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp ở vùng thiên tai hơn một mùa vụ và tấn công ngành chăn nuôi gia súc, gia cầm địa phương.

Theo dự báo, sản lượng ngũ cốc của Trung Quốc năm nay giảm trong khi một số quốc gia đã áp dụng các biện pháp hạn chế xuất khẩu ngũ cốc, nên sức ép nhập khẩu các sản phẩm ngũ cốc của Trung Quốc sẽ tăng lên. Điều này có thể gây áp lực lên nhập khẩu thịt trong nửa cuối năm 2020. Kể từ tháng 6, nhiều công ty thịt nước ngoài đã trải qua dịch bệnh quy mô lớn và việc nhập khẩu thịt của Trung Quốc đã trở nên nghiêm ngặt hơn trong công tác kiểm tra, kiểm dịch (Trung Quốc đã đình chỉ 23 công ty thịt nước ngoài xuất khẩu sang Trung Quốc). Theo dự báo của USDA, do đàn lợn của Trung Quốc đang phục hồi sau dịch tả lợn Châu Phi, sản xuất thịt gà của Trung Quốc sẽ tiếp tục phát triển vào năm 2021, dự báo ở mức 15,3 triệu tấn, tăng 3% tăng phần trăm so với ước tính 14,9 triệu tấn vào năm 2020. Nhập khẩu trong năm 2021 được dự báo đạt khoảng 775.000 tấn, giảm tới 16% so với năm 2020 nhưng vẫn ở mức gần gấp đôi mức trước khi dịch tả lợn Châu Phi. Ước tính tiêu thụ thịt gà ở Trung Quốc sẽ tăng lên 15,7 triệu tấn vào năm 2021, đạt mức tăng trưởng khoảng 2%/năm.

Tháng 7/2020, Trung Quốc đã trở thành quốc gia thứ 12 đồng ý tham gia kết nối các hoạt động thương mại và chuỗi cung ứng trong bối cảnh đại dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp. Đây là ý tưởng được Singapore và New Zealand đề xuất từ tháng 3/2020, trong bối cảnh sự bùng phát của dịch bệnh trên toàn cầu đã khiến phần lớn các chuỗi cung ứng bị tê liệt. Các quốc gia tham gia đề xuất này như Australia, Canada, Các Tiểu vương quốc Ả-rập Thống nhất (UAE) và Uruguay cam kết không áp dụng các biện pháp kiểm soát xuất khẩu hoặc các

biện pháp thuế quan và các hàng rào phi thuế quan, cũng như loại bỏ các biện pháp hạn chế giao thương hiện có đối với các mặt hàng thiết yếu, đặc biệt là vật tư y tế, nhằm hỗ trợ các hoạt động phòng chống sự lây lan của đại dịch Covid-19.

Về thương mại giữa Việt Nam và Trung Quốc, tổng thương mại của Trung Quốc với Việt Nam tăng 14% trong 6 tháng đầu năm nay, là mức tăng lớn nhất của bất kỳ đối tác thương mại lớn nào. Tuy nhiên, xuất khẩu NLTS của Việt Nam sang Trung Quốc vẫn chưa có nhiều khởi sắc kể từ khi bị ảnh hưởng bởi dịch Covid -19, kim ngạch xuất khẩu sang Trung Quốc tháng 6/2020 giảm 10,54% so với tháng trước và giảm 1,48% so với cùng kỳ năm 2019, xuống mức 615 triệu USD. Trung Quốc tiếp tục là thị trường xuất khẩu NLTS thứ 2 của Việt Nam sau Hoa Kỳ.

Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang Trung Quốc là hàng rau quả, gỗ và các sản phẩm từ gỗ, sắn và các sản phẩm từ sắn, thủy sản, gạo, sản phẩm từ cao su. So với tháng 5 năm 2020, chỉ có 4 mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng như cao su tăng 81%, thức ăn gia súc và nguyên liệu tăng 68,95%, mây tre đan tăng 16,22%. Các mặt hàng NLTS khác đều có kim ngạch giảm, đặc biệt gạo giảm 82%, cà phê giảm 25%, thịt và các sản phẩm thịt giảm 17,3%. Các mặt hàng hàng như gỗ và sản phẩm từ gỗ, rau quả, thủy sản, hạt điều, sắn giảm từ 10% đến 13%. So với cùng kỳ năm 2019, ngoại trừ xuất khẩu thịt và các sản phẩm thịt giảm nhiều nhất ( 92,86%0, tiếp đến là gạo giảm 46,44%, rau quả giảm 23%, mây tre đan giảm 25%, hạt điều giảm 21%, các mặt hàng còn lại đều có kim ngạch xuất khẩu tăng, cao nhất là cao su và sản phẩm cao su tăng lần lượt là 33 % và 25%, tiếp đến là gỗ và sản phẩm gỗ tăng 15,73%.

Nhằm thúc đẩy thương mại khu vực biên giới, tỉnh Lào Cai vừa ban hành Đề án xây dựng Trung tâm xúc tiến thương mại và chợ biên giới Kim Thành. Theo nội dung Đề án, Trung tâm xúc tiến thương mại và chợ biên giới Kim Thành gồm 3 phân khu; trong đó, phân khu một là khu tổ chức hội chợ, trưng bày giới thiệu sản phẩm thường xuyên tại khu vực Trung tâm hội chợ, triển lãm Kim Thành với diện tích 2,69 ha. Phân khu thứ hai bao gồm chợ cư dân biên giới, sàn giao dịch thương mại điện tử; khu kiểm tra, giao nhận hàng thương mại điện tử, diện tích 2,4 ha; Phân khu thứ ba bao gồm chợ đầu mối nông sản, thủy hải sản, diện tích 6,2 ha. Dự kiến các phân khu nêu trên sẽ được kêu gọi đầu tư xây dựng, hoàn thành và đưa vào hoạt động trong giai đoạn 2020-2022 với tổng mức đầu tư ước tính trên 200 tỷ đồng. Ngoài ra, cầu đường bộ qua sông Hồng trên biên giới Việt Nam - Trung Quốc tại khu vực Bản Vược (huyện Bát Xát, Lào Cai, nằm trong khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai) và Bá Sái (Trung Quốc) dự kiến sẽ được khởi công trong năm 2021 sau khi thống nhất các nội dung liên quan với phía Trung Quốc. Dự án sẽ góp phần đẩy mạnh hoạt động thương mại mua bán giữa hai nước.

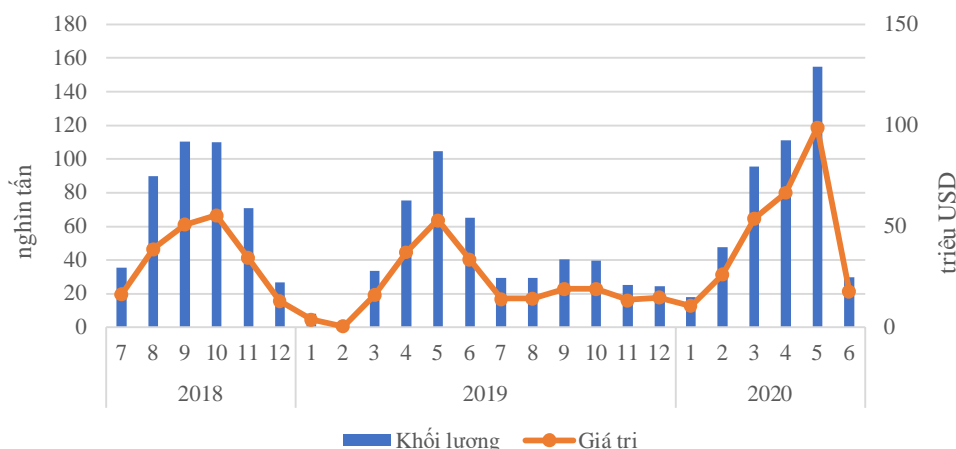
# CHI TIẾT CÁC MẶT HÀNG XUẤT KHẨU CHỦ LỰC

## 1. Lúa gạo

Theo dự báo cập nhật tháng 7/2020 của USA, sản lượng gạo của Trung Quốc trong năm 2020 vẫn được dự báo là sẽ đạt khoảng 146,7 triệu tấn, giảm 1,76 triệu tấn so với năm trước. Tuy nhiên về nhập khẩu, lượng gạo nhập khẩu của Trung Quốc ước đạt 2,3 triệu tấn, giảm 500 nghìn tấn so với năm ngoái. Nguyên nhân chính là do dự trữ gạo của Trung Quốc hiện vẫn tương đối cao.

Theo Tổng cục Hải quan, trong tháng 6/2020, Việt Nam xuất khẩu được 30,1 nghìn tấn gạo, trị giá 18,0 triệu USD sang Trung Quốc, giảm 80,6% về khối lượng và 81,8% về giá trị so với tháng 5/2020 và giảm 53,8% về khối lượng và 46,4% về giá trị so với cùng kỳ 2019. Tổng kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này trong sáu tháng đầu năm 2020 đạt 458,3 nghìn tấn, trị giá 274,8 triệu USD, tăng 58,7% về khối lượng và 89,2% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019.

**Hình 1: Khối lượng và giá trị xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc**

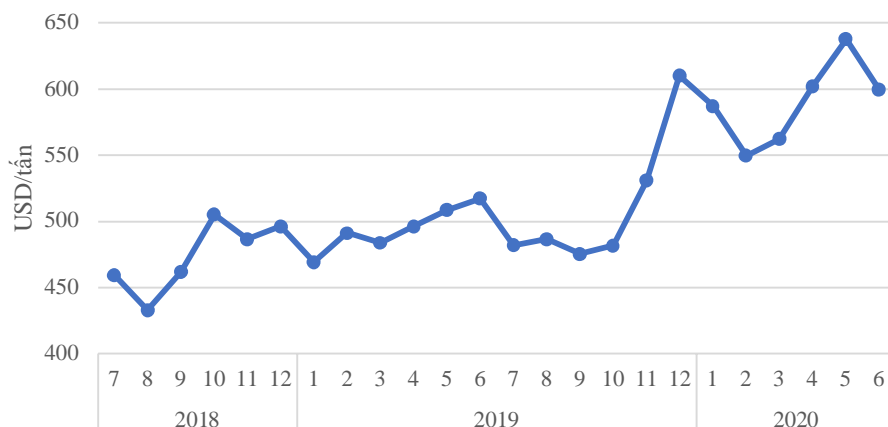


*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Trong tháng 6/2020, gạo nếp vẫn là mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang Trung Quốc (chiếm 78,1% về khối lượng và 80,0% về giá trị), các loại gạo khác như gạo thơm, gạo Japonica, và gạo trắng (chiếm 21,9% về khối lượng và 20,0% về giá trị). Phân loại theo tỷ lệ tấm, gạo 10% tấm là mặt hàng xuất khẩu chủ lực (chiếm 45,3% về khối lượng và 46,0% về giá trị); đứng thứ hai là mặt hàng 100% tấm (36,7% về khối lượng và 36,2% về giá trị).

Giá xuất khẩu gạo trung bình sang thị trường Trung Quốc tháng 6/2020 đạt 599,9 USD/tấn, giảm 5,9% so với tháng 5/2020 nhưng tăng 16,0% so với cùng kỳ năm 2019.

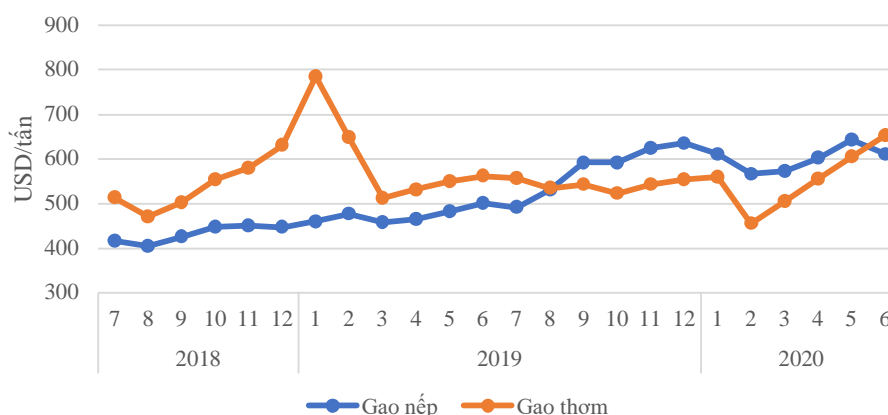
**Hình 2: Giá xuất khẩu trung bình sang thị trường Trung Quốc**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Giá các loại gạo chính xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc có xu hướng tăng trưởng trái chiều trong tháng. Giá xuất khẩu gạo nếp tháng 6/2020 đạt trung bình 611,5 USD/tấn, giảm 5,0% so với tháng 5/2020, nhưng tăng 22,0% so với cùng kỳ năm ngoái. Giá gạo thơm đạt 653,0 USD/tấn, tăng 8,0% so với tháng 5/2020 và 16,2% so với cùng kỳ năm ngoái.

**Hình 3: Giá xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

*Ghi chú: Giá gạo trắng không bao gồm các loại gạo hữu cơ*

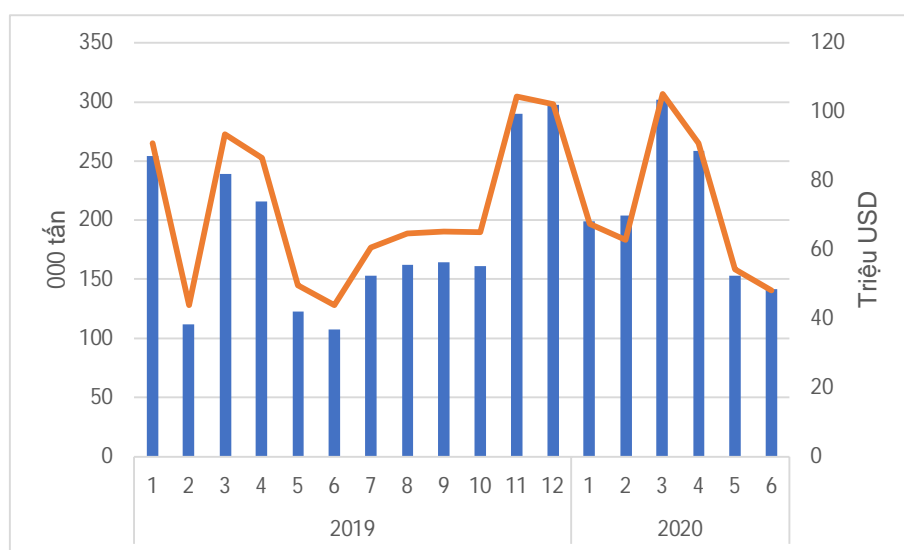
Trong tháng 6/2020, top 3 công ty xuất khẩu nhiều sang thị trường Trung Quốc là Công ty CP Tập đoàn Intimex, Công ty TNHH Dương Vũ, và Công ty TNHH Tân Thạnh An. Kim ngạch xuất khẩu lần lượt của ba công ty này chiếm tỷ

trọng kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc trong tháng 6/2020 lần lượt là 22,1%, 14,9%, và 11,6% So với cùng kỳ năm 2019, kim ngạch xuất khẩu của các công ty này ước tính tăng trưởng như sau: Công ty CP Tập đoàn Intimex giảm 29,1%, Công ty TNHH Dương Vũ giảm 6,4%, và Công ty TNHH Tân Thạnh An không xuất khẩu trong tháng 6/2019 nhưng có xuất khẩu trong tháng 6/2020.

## 2. Sản phẩm từ sắn

Ngành sắn Việt Nam vẫn chưa thể khởi sắc khi suất khẩu sắn và sản phẩm sắn sang Trung Quốc đang trong xu hướng giảm dần. Trong tháng 6, xuất khẩu đạt mức thấp nhất kể từ tháng 7 năm ngoái đến nay. Cụ thể, xuất khẩu sắn và các sản phẩm từ sắn sang thị trường Trung Quốc tháng 6/2020 đạt 142 nghìn tấn với giá trị 48 triệu USD, giảm 8% về lượng và 11% về giá trị so với tháng 4/2020, nhưng so với cùng kỳ năm ngoái thì tăng 32% về lượng và 9% về giá trị.

**Hình 4: Giá trị xuất khẩu sắn và sản phẩm từ sắn sang Trung Quốc**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Xuất khẩu sắn lát ghi nhận sự tăng bật trở lại khi nhu cầu hỏi mua từ Trung Quốc tăng. Thị trường sắn lát trở lên sôi động hơn, trong tháng 6 năm 2020 xuất khẩu sang Trung Quốc đạt 47 nghìn tấn tương đương 11 triệu USD, tăng 45% về lượng và 52% về giá trị so với tháng 5 năm 2020. Giá xuất khẩu sắn lát vẫn trên đà tăng, đạt mức cao nhất là 231 USD/tấn kể từ cuối năm 2019 đến nay. Điều này là do giá còn tại Trung Quốc tăng trở lại khi giá nguyên liệu đầu vào cao, tồn kho đạt thấp trong khi tiêu thụ tốt hơn do ảnh hưởng của ổ dịch Covid-19 bùng phát tại Bắc Kinh. Hiện giá ngô tại Trung Quốc vẫn đang tăng mạnh do nguồn cung khan hiếm, trong khi nhu cầu tiêu thụ từ ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi và sản xuất cồn tăng cao. Đây là cơ hội cho sắn lát Việt Nam, sản phẩm thay thế ngô trong ngắn hạn có thể đạt được mức tăng trưởng tốt về sản lượng và giá xuất khẩu.

Với mặt hàng tinh bột sắn, xuất khẩu tiếp tục giảm mạnh cả về giá trị và sản lượng. Trong tháng 6, xuất khẩu sang Trung Quốc chỉ đạt 95 nghìn tấn, với giá trị 37 triệu USD, giảm 22% về lượng và 21% về giá trị so với tháng 5 năm 2020. Đây được ghi nhận là mức xuất khẩu thấp nhất kể từ tháng 3 năm 2019 đến nay. Giao dịch xuất khẩu trầm lắng cả ở đường biên và đường biên mậu do nhu cầu tiêu thụ tinh bột sắn từ Trung Quốc giảm do thời tiết nắng nóng, dịch Covid -19 bùng phát trở lại tại Trung Quốc và tồn kho tinh bột của các nhà máy không đáng kể. Cuối tháng 6 sang đến đầu tháng 7, nhu cầu hỏi mua hàng tinh bột sắn của Trung Quốc tại Lạng Sơn và Móng Cái nhiều hơn do phía Trung Quốc lo ngại nguồn cung tinh bột sắn tại Việt Nam sắp cạn và sản vụ mới sẽ có muộng hơn. Các chủ hàng Trung Quốc có xu hướng lấy hàng nhiều hơn để đầy vào kho, chờ qua tháng 7-8 khi các nhà máy thực phẩm tại Bắc Hà chạy lại sẽ bung hàng ra bán.

Hiện phía Trung Quốc đã thông quan trở lại 3 cặp cửa khẩu Bình Nghi – Bình Nghi Quan, Na Hình – Kéo Ái, Pò Nhùng – Dầu Ái nên xuất khẩu sắn và sản phẩm sắn Việt Nam sẽ có thuận lợi hơn. Dự báo giá xuất khẩu sắn lát vẫn sẽ tiếp tục tăng do nguồn cung khan hiếm và nhu cầu hỏi mua của Trung Quốc tốt hơn. Giá xuất khẩu tinh bột sắn qua kênh biên mậu cũng sẽ tăng do nhu cầu mua từ Trung Quốc nhiều hơn trong bối cảnh tồn kho nội địa đạt thấp.

### **3. Rau quả**

---

Lê vàng đã được thu hoạch rộ với khối lượng lớn ở An Huy, Sơn Đông và Hà Bắc (Trung Quốc), trong khi sản lượng tại Hà Bắc và Sơn Đông bị giảm đáng kể trong năm nay thì người tiêu dùng đang có những kỳ vọng lớn cho thị trường sau vụ thu hoạch mới. Giá táo sớm giảm trung bình khoảng 30% so với năm ngoái.

Giá dưa hấu của Trung Quốc vẫn giữ ở mức thấp trong năm nay, nhiều người dân ở tỉnh Sơn Đông được một vụ mùa bội thu, nhưng lợi nhuận không cao do giá dưa thấp hơn nhiều so với những năm trước. Nguyên nhân là do các khu trồng dưa ở Sơn Đông là trồng trong nhà kính và trên các cánh đồng, trong đó khoảng 70% dưa hấu và 85% dưa bở được trồng trong nhà kính. Vào thời điểm này trong năm, dưa hấu trồng trên đồng đã được thu hoạch đưa ra thị trường, nhưng giá của loại dưa này khó có thể cao khi mà dưa trồng trong nhà kính vẫn còn thấp trong vài năm gần đây.

Vụ thu hoạch chuối sắp kết thúc ở Hải Nam, trong khi sản lượng chuối ở Quảng Đông và Quảng Tây đang tăng lên. Hiện nay, Quảng Tây là khu vực sản xuất chuối quan trọng nhất của Trung Quốc, với năng suất cao trên mỗi hecta và kéo dài đến cuối tháng 12. Trong một vài tuần tới, do thời tiết nóng của mùa hè sẽ làm nhu cầu chuối giảm xuống thấp nhất trong năm.



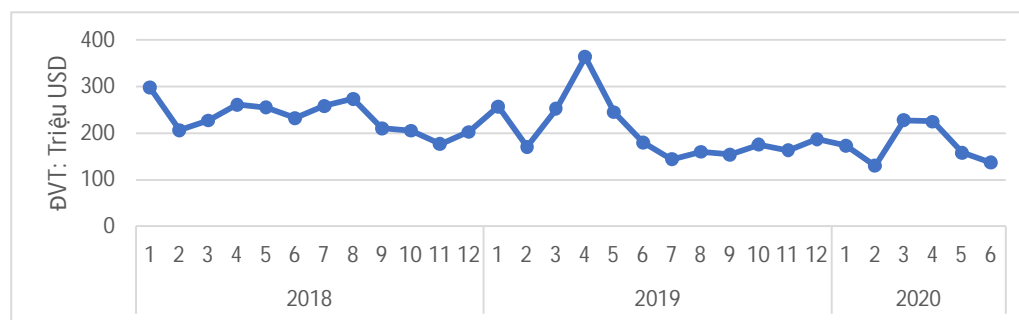
Theo nguồn Bangkok Post, Chính phủ Thái Lan ngày 8/7/202 đã phê chuẩn đề xuất ký một nghị định thư về kiểm dịch và kiểm tra trái cây xuất nhập khẩu thông qua một nước thứ ba giữa Thái Lan và Trung Quốc, nhằm tăng cường thương mại trái cây song phương giữa hai nước. Nghị định thư này sẽ cho phép Thái Lan xuất khẩu trái cây qua nhiều cửa khẩu biên giới hơn tại Trung Quốc và các nhà xuất khẩu có thể sử dụng các tuyến vận chuyển để giải quyết các vấn đề và thuận lợi hóa giao hàng. Nghị định thư này sẽ chính thức được ký kết bởi Bộ Nông nghiệp và Hợp tác Nông nghiệp Thái Lan và Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC) sau khi đại dịch được kiểm soát.

Theo thông tin từ Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Nam Ninh (Quảng Tây, Trung Quốc), chính quyền Quảng Tây đang thực hiện nghiêm chế độ quản lý hàng hóa đưa vào tiêu thụ tại các chợ, siêu thị; tăng cường kiểm tra các loại giấy tờ như: Chứng nhận đạt chuẩn chất lượng, chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ, chứng từ mua hàng đối với hàng nông sản dùng làm thực phẩm. Cấm mua - bán, tàng trữ các loại thực phẩm không phù hợp với tiêu chuẩn an toàn thực phẩm; các trường hợp kinh doanh thực phẩm nhập khẩu phải cung cấp chứng từ kiểm nghiệm kiểm dịch của cơ quan hải quan...

Thị trường Trung Quốc đã thay đổi, yêu cầu ngày càng cao về tiêu chuẩn, chất lượng và hàng hóa phải truy xuất nguồn gốc, thay vì chỉ cần dán tem truy xuất trên bao bì như trước. Ngoài ra, từ ngày 1/7, các phương tiện vận tải của Việt Nam nhập cảnh Trung Quốc đều phải mua bảo hiểm phương tiện.

Giá trị xuất khẩu rau quả sang thị trường Trung Quốc tháng 6 năm 2020 đạt 136,9 triệu USD, chiếm 53,2% tổng giá trị xuất khẩu, giảm 13,5% so với tháng trước (đạt 158,2 triệu USD) và giảm 24% so với cùng kỳ năm 2019 (đạt 180 triệu USD). Giá trị xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc trong 6 tháng đầu năm 2020 đạt 1,04 tỷ USD, giảm 28,4% so với cùng kỳ năm 2019 (đạt 1,5 tỷ USD).

**Hình 5: Giá trị xuất khẩu rau quả sang thị trường Trung Quốc**



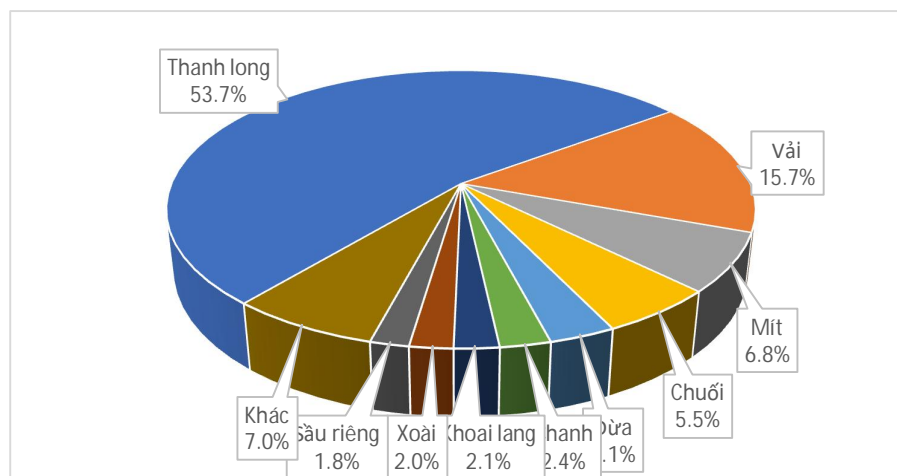
*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Cơ cấu xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang Trung Quốc tháng 6 năm 2020, mặt hàng rau quả tươi, khô, đông lạnh, sơ chế đạt 125 triệu USD (chiếm 91,3% thị phần, giảm 25,7% so với cùng kỳ năm 2019) và rau quả chế biến đạt

gần 11,9 triệu USD (chiếm 8,7%, tăng 0,8%). So sánh với cùng kỳ năm 2019, mặt hàng trái cây đông lạnh, sấy khô, dẻo (mã HS.2008) đạt 6,4 triệu USD, tăng 1,8%; nước ép, nước cốt trái cây (mã HS.2009) đạt 4,3 triệu USD, giảm 6,4%; mứt rau, quả (mã HS.2006) đạt 0,7 triệu USD, tăng 22,3%; ...

Trong tháng 6 năm 2020, các mặt hàng rau quả có giá trị xuất khẩu cao nhất bao gồm thanh long đạt 73,6 triệu USD (chiếm 53,7% tổng giá trị xuất khẩu rau quả sang thị trường này, tăng 0,5% so với cùng kỳ năm 2019); vải đạt 21,5 triệu USD (chiếm 15,7%, giảm 34,2%); mít đạt 9,3 triệu USD (chiếm 6,8%, tăng 39,1%); chuối đạt 7,5 triệu USD (chiếm 5,5%, giảm 36,3%); dứa đạt 4,2 triệu USD (chiếm 3,1%, tăng 29,4%); ...

**Hình 6: Cơ cấu các loại rau quả chính xuất khẩu sang Trung Quốc tháng 5/2020**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Giá trị nhập khẩu rau quả từ thị trường Trung Quốc tháng 6 năm 2020 đạt 28,3 triệu USD, chiếm 25,2% tổng giá trị nhập khẩu, giảm 37,3% so với cùng kỳ năm 2019 (đạt 45,2 triệu USD). Giá trị nhập khẩu rau quả từ Trung Quốc trong 6 tháng đầu năm 2020 đạt 141,8 triệu USD, giảm 35,6% so với cùng kỳ năm 2019 (đạt 220,1 triệu USD). Trong tháng 6/2020, sản phẩm rau quả Việt Nam nhập khẩu nhiều nhất từ thị trường này là tỏi đạt 7,5 triệu USD (chiếm 25,6%, tăng 28,5% so với cùng kỳ năm trước); nấm các loại đạt 2,8 triệu USD (chiếm 9,8%; giảm 84%); cà rốt đạt 2,3 triệu USD (chiếm 8,1%, giảm 2,7%); khoai tây đạt 2 triệu USD (chiếm 7,2%, tăng 17,9%); ...

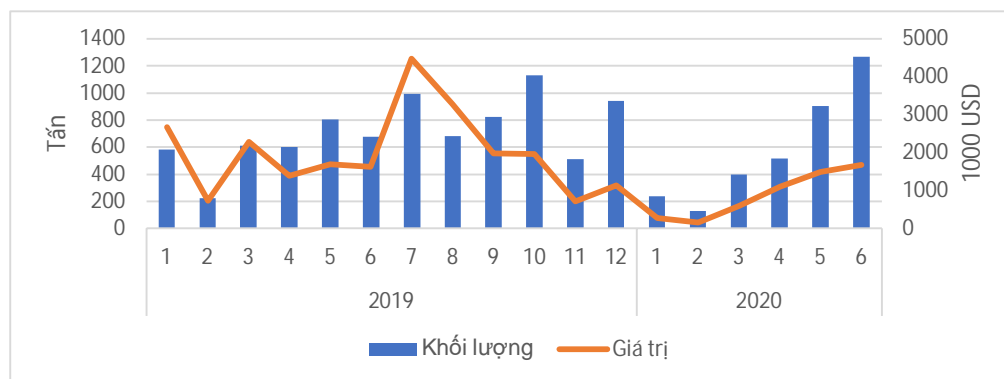
Trong tháng 6/2020, Top 3 công ty xuất khẩu nhiều sang thị trường Trung Quốc là Công ty Cổ phần Đầu tư nông nghiệp Hà Giang, Công ty CP XNK Ân Phú Đạt, Công ty TNHH Đầu tư và XNK Đại Nghĩa với giá trị xuất khẩu lần lượt là 7,2 triệu USD (chiếm 5,2%); 2,8 triệu USD (chiếm 2%); 2,2 triệu USD (chiếm 1,6%). So với cùng kỳ năm ngoái, kim ngạch xuất khẩu của Công ty Cổ phần Đầu tư nông nghiệp Hà Giang tăng 155,4%, Công ty TNHH Đầu tư và XNK Đại

Nghĩa tăng 136,6% và Công ty CP XNK Ân Phú Đạt không xuất khẩu trong tháng 5/2019, nhưng đã đẩy mạnh xuất khẩu được trong 5/2020.

## 4. Chè

Xuất khẩu chè sang Trung Quốc có tín hiệu tốt từ tháng 5/2020 sau khi dịch Covid-19 tại nước này được kiểm soát tốt và nền kinh tế đang dần phục hồi. Tính riêng trong tháng 6/2020, xuất khẩu chè sang Trung Quốc đạt 1,3 nghìn tấn, tương đương 1,7 triệu USD, tăng 88% về khối lượng và tăng 3,4% về giá trị so với tháng 6/2019.

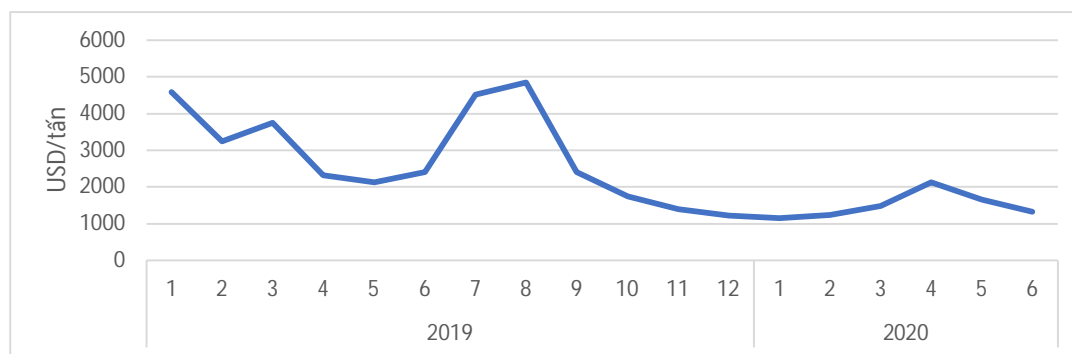
**Hình 7: Xuất khẩu chè của Việt Nam sang Trung Quốc**



*Nguồn: Tổng cục hải quan Việt Nam*

Mặc dù tăng trưởng về khối lượng nhưng giá xuất khẩu chè sang Trung Quốc lại giảm mạnh trong 3 tháng gần đây. Trong tháng 6/2020, giá xuất khẩu chè bình quân sang thị trường này chỉ đạt 1.322 USD/tấn, giảm 20,1% so với tháng 5/2020 và giảm 37,6% so với tháng 4/2019.

**Hình 8: Giá xuất khẩu chè bình quân của Việt Nam sang Trung Quốc**



*Nguồn: Tổng cục hải quan Việt Nam*

Xuất khẩu chè sang Trung Quốc dự kiến sẽ có triển vọng tốt trong thời gian tới. Tính chung tổng hai tháng 4 và 5/2020, thị phần của Việt Nam trong tổng

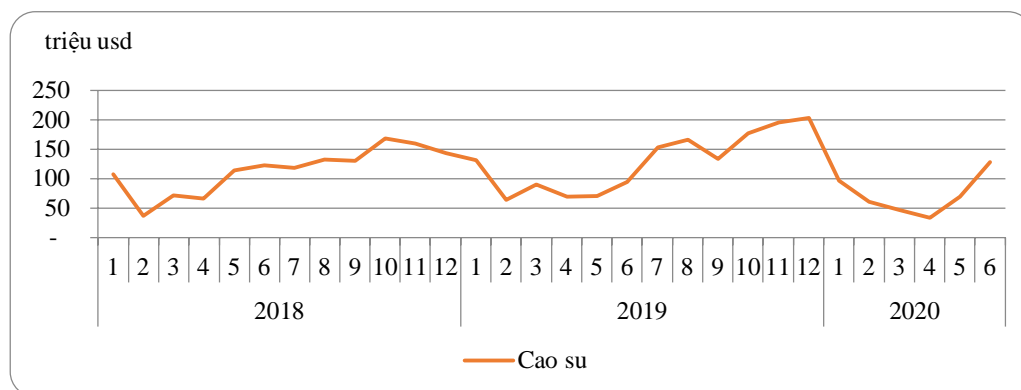
nhập khẩu chè của Trung Quốc đạt 8,8%, tăng từ mức 5,3% trong cùng kỳ năm 2019. Trong khi đó, thị phần của Ấn Độ, một trong các đối thủ chính của Việt Nam tại thị trường này, lại giảm đáng kể, từ mức 28,1% xuống chỉ còn 11,1%. Nhập khẩu chè của Trung Quốc từ thị trường này giảm mạnh do sản xuất và xuất khẩu chè của nước này đang chịu ảnh hưởng đáng kể bởi đại dịch Covid-19. Các nhà máy chế biến chè của Ấn Độ phải đóng cửa vào đúng vụ thu hoạch chè tươi, gây ra tình trạng thiếu hụt nguồn cung. Theo tính toán của Hiệp hội chè Ấn Độ, nguồn cung ở nước này thiếu khoảng 120-140 nghìn tấn, và tình trạng thiếu hụt có thể sẽ kéo dài sang năm 2021 trong điều kiện thời tiết bình thường.

## 5. Cao su

Tháng 6 ghi nhận là tháng thứ hai liên tiếp xuất khẩu cao su của Việt Nam có dấu hiệu phục hồi mặc dù dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp. Trong tháng 6/2020, xuất khẩu cao su của Việt Nam sang Trung Quốc đạt 109,03 nghìn tấn, trị giá 127,99 triệu USD, tăng 61,44% về lượng và tăng 35,57% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019. Nếu so với tháng 5/2020, xuất khẩu cao su của Việt Nam sang Trung Quốc rất khả quan với mức tăng 82,92% về lượng và 35,57% về giá trị. Sự kì vọng vào kinh tế Trung Quốc hồi phục nhanh chóng đã kích thích xuất khẩu cao su của Việt Nam. Chỉ số PMI Caixin ngành dịch vụ đã tăng lên 58,4 điểm, mức cao nhất kể từ tháng 4/2010.

Tuy nhiên, do chuỗi 4 tháng giảm liên tiếp, nên lũy kế xuất khẩu cao su của Việt Nam sang Trung Quốc 6 tháng đầu năm 2020 vẫn thấp hơn so với cùng kỳ. Cụ thể, lũy kế 6 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu cao su của Việt Nam sang Trung Quốc chỉ khoảng 339,75 nghìn tấn, trị giá 435,61 triệu USD, giảm 12% về lượng và giảm 16,62% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019. Đây là hệ quả nặng nề của đại dịch Covid-19, trước khi các biện pháp giãn cách xã hội và sự đình trệ của các hoạt động sản xuất, dịch vụ diễn ra.

**Hình 9: Giá trị xuất khẩu cao su tự nhiên sang Trung Quốc**

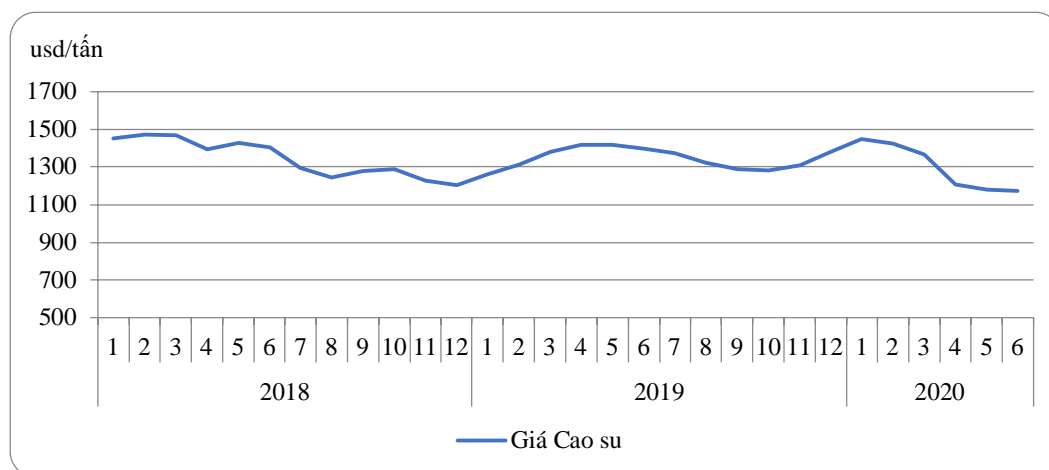


*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Báo cáo thống kê ngành cao su tháng 6/2020 của Hiệp hội các nước sản xuất cao su tự nhiên (ANRPC), tiêu thụ cao su toàn cầu trong 6 tháng đầu năm 2020 giảm 15,7% so với cùng kỳ năm 2019. Riêng tại Trung Quốc – quốc gia chiếm tới 40% nhu cầu cao su toàn cầu, tiêu thụ cao su giảm 20,1% so với cùng kỳ năm 2019. Sự sụt giảm cầu trong giai đoạn đầu năm 2020, đã kéo theo giá xuất khẩu cao su giảm. Giá cao su xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc trong tháng 6/2020 bình quân khoảng 1.173 USD/tấn, giảm 0,59% so với tháng 5/2020 và 16,02% so với cùng kỳ năm 2019. Giá cao su tháng 6 vẫn trong xu thế giảm là do nhu cầu vẫn ở mức thấp, đặc biệt trong ngành sản xuất ô tô.

Doanh số bán lẻ ô tô tại Trung Quốc đã tăng mạnh (14,5%) trong tháng 5. Trước đó, doanh số bán lẻ ô tô đã chứng kiến mức hồi phục 4,4% hồi tháng 4, sau khi giảm mạnh tới 43% trong tháng 3. Tuy nhiên, vào thời điểm này, nguồn cung cao su tự nhiên khá dồi dào, trong khi đó sự lạc quan về hồi phục kinh tế thế giới, mà đặc biệt là của Trung Quốc vẫn còn ở mức thấp, khi tình hình dịch bệnh vẫn có nguy cơ bùng phát trở lại, đã kìm hãm nhu cầu về cao su tự nhiên.

**Hình 10: Giá cao su tự nhiên xuất khẩu bình quân sang Trung Quốc**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Dự báo Thương mại cao su có thể được phục hồi: Các nước trên thế giới đang dần dỡ bỏ những chính sách phong tỏa/giãn cách xã hội. Các hoạt động từ sản xuất đến lưu thông được dần khôi phục. Bên cạnh đó, các gói kích thích kinh tế từ chính phủ bước đầu phát huy hiệu quả và ngăn chặn thành công sự bùng phát của dịch Covid-19. Triển vọng ngắn hạn của thị trường cao su có thể khả quan khi chính phủ các nước chuyển hướng từ tập trung chống dịch Covid-19 sang nỗ lực khôi phục kinh tế. Bên cạnh đó, việc các nước mở cửa trở lại nền kinh tế sẽ thúc đẩy nhu cầu, từ đó tác động tích cực đến ngành cao su.

Thị trường cao su được dự báo phục hồi trở lại khi nhà đầu tư kỳ vọng vào nền kinh tế Trung Quốc hồi phục. Trong tháng 6/2020, kinh tế Trung Quốc có những tín hiệu tích cực. Ngành dịch vụ tại Trung Quốc có dấu hiệu phục hồi

mạnh mẽ, chỉ số PMI Caixin ngành dịch vụ đã tăng lên 58,4 điểm, mức cao nhất kể từ tháng 4/2010, mặc dù vẫn còn nguy cơ tái bùng phát dịch Covid-19.

Theo Hiệp hội các nước sản xuất cao su quốc tế (ANRPC), ngành cao su đã vượt qua giai đoạn tồi tệ nhất do cuộc khủng hoảng của dịch Covid-19 và đang có những dấu hiệu phục hồi. Sau khi giảm 15% trong tháng 5/2020, 5,3% tháng 6/2020; tiêu thụ cao su toàn cầu quý III/2020 được dự báo sẽ tăng 1,4% so với cùng kỳ năm 2019 và ước tính sẽ chuyển hướng tăng từ tháng 7/2020. Riêng tiêu thụ cao su tại Trung Quốc trong quý III/2020 được dự báo sẽ tăng 0,8% so với cùng kỳ năm 2019.

Trước đó, Ủy ban Cao su Malaysia (MRB) cũng nhận định nhu cầu cao su toàn cầu sẽ trở lại tăng trưởng vào tháng 6/2020 với mức tăng khoảng 0,4%, sau khi giảm 21,3% trong tháng 4/2020 và giảm 10,1% vào tháng 5/2020. Dự báo của MRB dựa trên cơ sở nhu cầu từ Trung Quốc, nước tiêu thụ cao su thiên nhiên lớn nhất thế giới, sẽ tăng lên theo đà tăng trưởng của ngành ô tô, với doanh số bán xe trong tháng 4/2020 tăng 4,4% so với cùng kỳ năm ngoái.

Giá cao su chưa có dấu hiệu khả quan: Trung Quốc - nước tiêu thụ cao su lớn nhất thế giới dự báo GDP trong quý II/2020 tăng 3,2% và sản lượng công nghiệp tăng, song dấu hiệu nhu cầu trong và ngoài nước suy yếu có thể vẫn giữ giá cao su ở mức như hiện nay.

Xu hướng nhiều nhà đầu tư nước ngoài dịch chuyển nhà máy ra khỏi Trung Quốc đã bắt đầu gia tăng kể từ khi xảy ra cuộc chiến thương mại Mỹ – Trung. Cùng với đó, căng thẳng trong quan hệ thương mại, ngoại giao giữa 2 nước ở thời điểm hiện tại càng thúc đẩy sự dịch chuyển mạnh mẽ hơn. Trong khi đó, đại dịch Covid-19 bùng phát như “giọt nước tràn ly” khiến làn sóng dịch chuyển nhà máy sản xuất ra khỏi Trung Quốc của nhiều tập đoàn lớn trên thế giới bùng lên. Nhiều công ty đa quốc gia đã lên kế hoạch đưa các nhà máy ra khỏi Trung Quốc sau khi chuỗi cung ứng của họ bị tê liệt do Trung Quốc đóng cửa nền kinh tế vì đại dịch.

Nhu cầu trong và ngoài nước còn yếu, trong bối cảnh căng thẳng quan hệ Mỹ - Trung đang có dấu hiệu leo thang sẽ ảnh hưởng rất lớn đến cầu của các nguyên liệu đầu vào trong đó có mặt hàng cao su tự nhiên. Do vậy, trong thời gian tới giá cao su tự nhiên của Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc khó có thể phục hồi như trước giai đoạn đại dịch Covid-19.

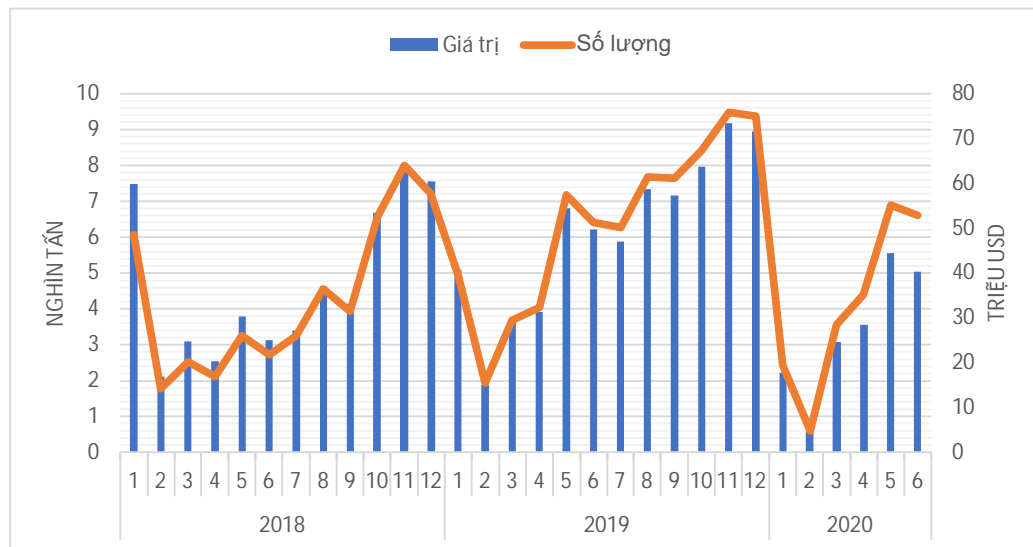
## 6. Điều

---

Trong bối cảnh dịch Covid-19 có nhiều diễn biến phức tạp, giữa Việt Nam và Trung Quốc vẫn trao đổi nhiều biện pháp duy trì thông thương cũng như thực hiện các sáng kiến thúc đẩy giao lưu doanh nghiệp trên môi trường trực tuyến. Xuất khẩu sang Trung Quốc cũng có những tiến triển tích cực, nhất trong tháng 4 và tháng 5. Sang tháng 6 xuất khẩu sang thị trường này có dấu hiệu giảm, đạt

6,6 nghìn tấn với giá trị là 40,29 triệu USD, giảm 4% về lượng và 9% về giá trị. Một trong những nguyên nhân do sự sụt giảm đáng kể nguồn cung điều nhân trong nước. Nhiều nhà máy chế biến điều vừa và nhỏ ở đã phải tạm dừng sản xuất vì áp lực quay vòng vốn khi việc nhập khẩu điều thô từ các nước Châu Phi trở nên khó khăn hơn, giá điều thô thì còn quá cao doanh nghiệp không thể cân đối được chi phí, ngoài ra việc nhiều nhà nhập khẩu xin lùi lại thời gian giao hàng, khiến các doanh nghiệp Việt Nam chưa thể thu hồi được vốn. Tính chung 6 tháng đầu năm 2020, tổng xuất khẩu điều nhân của Việt Nam sang thị trường này đạt 24,46 nghìn tấn, tương đương 160,13 triệu USD, giảm 13% về lượng và giảm 27% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019. Theo đó, thị phần của nước này trong tổng kim ngạch xuất khẩu điều nhân của Việt Nam hiện chỉ đạt 8%, giảm từ mức 11% trong cùng kỳ năm 2019.

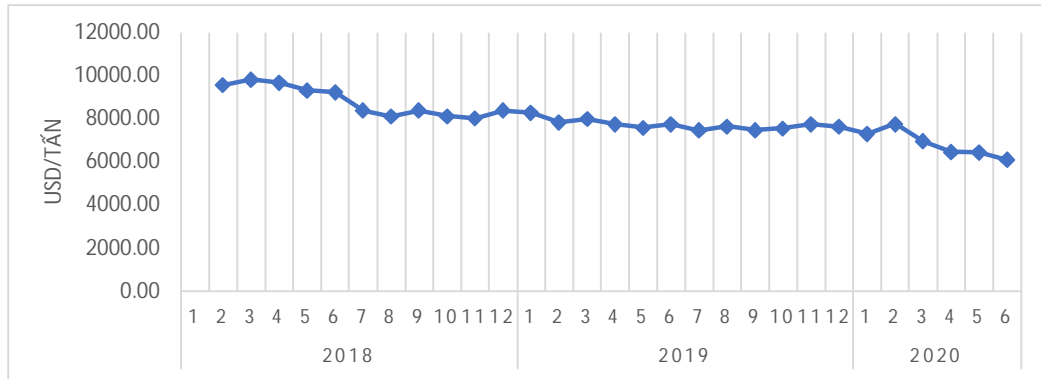
**Hình 11: Khối lượng và giá trị xuất khẩu điều sang thị trường Trung Quốc**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Đại dịch Covid – 19 khiến giá điều thô thế giới xuống mức thấp nhất trong 12 năm trở lại đây, giao động ở mức từ 900 – 1.250 USD/tấn, đã kéo giá điều nhân giảm theo. Với thị trường Trung Quốc giá điều nhân xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường này trong tháng 6/2020 đạt 6.100 USD/tấn, giảm 5,2% so với tháng 05/2020, giảm 21,3% so với cùng kỳ năm 2019. Tính chung 6 tháng đầu năm 2020, giá xuất khẩu điều nhân trung bình sang Trung Quốc đã giảm 1.029 USD/tấn (tương đương 15,06%) so với cùng kỳ năm 2019.

**Hình 12: Giá xuất khẩu trung bình sang thị trường Trung Quốc**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Trong bối cảnh dịch Covid 19 bùng phát và diễn biến phức tạp, 6 tháng đầu năm 2020 hai nước Việt Nam và Trung Quốc đã kịp thời trao đổi nhiều biện pháp duy trì thông thương cũng như thực hiện các sáng kiến thúc đẩy giao lưu doanh nghiệp trên môi trường trực tuyến. Cục Xúc tiến thương mại đã tổ chức nhiều chương trình giao thương trực tuyến với thị trường Trung Quốc như Hội nghị giao thương trực tuyến hàng nông sản, thực phẩm với tỉnh Quảng Tây; Hội nghị giao thương trực tuyến nông sản, thực phẩm với tỉnh Vân Nam; Hội nghị giao thương trực tuyến vật liệu xây dựng và đồ nội thất với Quảng Tây; Hội nghị giao thương trực tuyến nông sản, thực phẩm với tỉnh Sơn Đông; Hội nghị giao thương trực tuyến nông sản, thủy sản và thực phẩm với doanh nghiệp thành phố Trùng Khánh. Tại các chương trình giao thương trực tuyến, nhiều doanh nghiệp Việt đã kết nối, hợp tác và ký kết hợp đồng với nhà nhập khẩu Trung Quốc. Đây là những tín hiệu tích cực giúp cho các doanh nghiệp có động lực sản xuất để đẩy mạnh xuất khẩu.

Dự báo xuất khẩu điều nhân của Việt Nam sang Trung Quốc trong quý III sẽ còn giảm, vì cuối quý II và đầu quý III giá điều nhân xuất khẩu rất thấp, còn giá nhập điều thô ở cao, nhiều doanh nghiệp không thể cân đối được đầu ra sẽ ngừng hoạt động. Dự kiến sang đến quý IV xuất khẩu điều nhân sẽ có khởi sắc, vì vào những tháng cuối năm Trung Quốc sẽ tăng nhập khẩu phục vụ nhu cầu các dịp lễ tết. Giá điều nhân dự kiến có thể tăng trong nửa cuối năm khi các hoạt động vận chuyển điều thô từ Châu Phi đến Châu Á đang trở nên khó khăn, và nguồn cung điều nhân xuất khẩu giảm.

Khuyến cáo cho các doanh nghiệp chế biến điều Việt Nam không nên ký các hợp đồng mua điều thô để sản xuất khi không cân đối được với giá bán điều nhân. Nên cân nhắc mức giá tối thiểu và lượng hàng bán ra để tận dụng khả năng tăng giá khi ngành chế biến hạt điều châu Á đang gặp khó khăn về nguồn cung. Ngoài ra nên bán điều nhân cho khách hàng uy tín, giao hàng cần đảm bảo chất lượng ổn định để tránh gặp rắc rối trong thực hiện hợp đồng và góp phần bảo vệ thương hiệu Điều Việt Nam.



## 7. Thịt và các sản phẩm từ thịt

---

Theo dữ liệu hải quan Trung Quốc công bố hôm 14/7, trong nửa đầu năm 2020, nhập khẩu thịt, bao gồm nội tạng, của nước này đạt 4,75 triệu tấn, tăng 73,5% so với cùng kỳ năm 2019. Các nhà nhập khẩu Trung Quốc tăng mạnh hoạt động mua thịt trên thị trường quốc tế sau khi sản lượng thịt lợn nội địa giảm mạnh do dịch tả lợn khởi phát từ năm 2018.

Trong tháng 6, dữ liệu từ Tổng cục Hải quan Trung Quốc cho thấy nhập khẩu thịt của nước này đạt 896.000 tấn, bao gồm nội tạng, tăng 9,8% so với mức 813.000 tấn trong tháng 5. Hải quan không công bố số liệu so sánh với cùng kỳ năm 2019. Theo tờ Reuters, các chuyên gia nhận định rằng nhập khẩu thịt trong những tháng tới cũng dự báo giảm sau khi Trung Quốc bắt đầu kiểm tra các container thực phẩm đông lạnh để phát hiện virus corona, làm chậm lại hoạt động thương mại.

Trong một tuyên bố riêng, Hải quan Trung Quốc cho hay trong nửa đầu năm 2020, nhập khẩu thịt lợn của Trung Quốc đạt 2,12 triệu tấn, tăng 140%, trong khi nhập khẩu thịt lợn tăng 42,9% lên 997.000 tấn. Hải quan Trung Quốc không cung cấp số liệu chi tiết nhập khẩu thịt lợn và thịt bò trong tháng 6. Chỉ riêng trong tháng 3, 4, 5, nhập khẩu thịt lợn của Trung Quốc đạt khoảng 400.000 tấn mỗi tháng, tăng gấp đôi so với cùng kỳ năm 2019.

Tuy nhiên, các biện pháp nghiêm ngặt của nước này thời gian gần đây nhằm kìm hãm sự lây lan của virus corona khiến tốc độ nhập khẩu thịt của Trung Quốc giảm mạnh. Mặc dù, nhập khẩu thịt lợn và các loại thịt khác tăng mạnh trong năm 2020 sau khi sản lượng thịt lợn nội địa giảm 30% do dịch tả lợn gây thiệt hại nghiêm trọng cho ngành chăn nuôi Trung Quốc, nhưng các chính sách kìm hãm dịch bệnh gần đây đe dọa làm giảm nhập khẩu.

Trung Quốc đã ngừng cấp phép nhập khẩu từ hơn 20 nhà máy chế biến thịt lợn, thịt bò và thịt gia cầm ở nước ngoài từ giữa tháng 6, sau khi các công nhân ở các nhà máy này bị phát hiện nhiễm bệnh. Nhập khẩu bắt đầu chậm lại sau khi giá thịt lợn giảm tại Trung Quốc vào tháng 3 – 4 và các nhà xuất khẩu gặp khó khăn do bùng phát dịch. Theo một nhà quản lý XNK ở Bắc Kinh cho biết, hiện nay, chi phí nhập khẩu thịt lợn đã cao hơn khoảng 15% so với hồi đầu tháng 6.

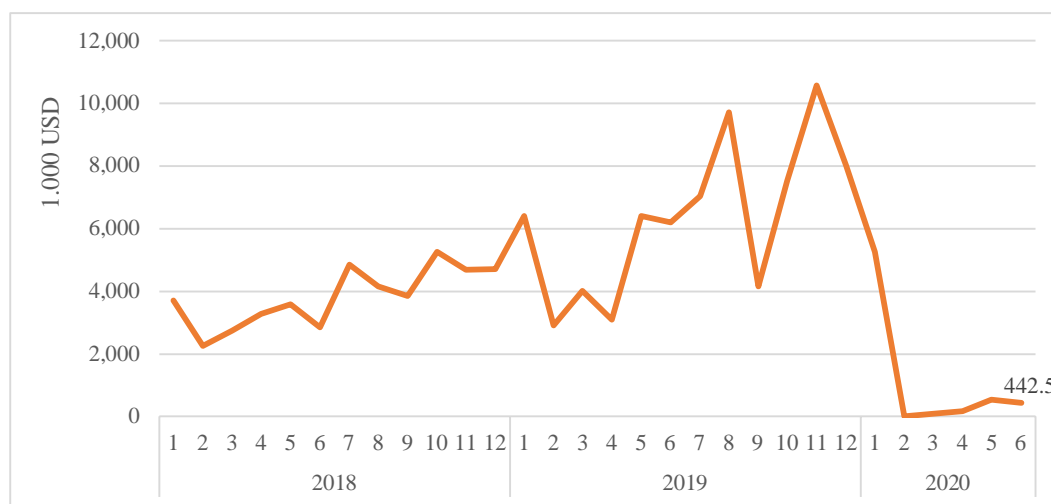
Đối với thị trường nội địa Trung Quốc, giá thịt lợn nội địa tăng mạnh từ giữa tháng 5 lên khoảng 38 NDT/kg (5,44 USD/kg) đối với lợn sống, dao động quanh mức cao kỷ lục vào tháng 10/2019. Số liệu chính thức cho thấy sản lượng lợn được giết mổ giảm 30% so với tháng 5/2019. Chuyên gia của Nomura International cho rằng, trong tương lai nguồn cung thịt sẽ vẫn tiếp tục khó khăn do tình trạng mưa lớn và lũ lụt có thể cản trở hoạt động chăn nuôi và vận chuyển lợn tới miền nam Trung Quốc vài tháng tới và dịch Covid-19 ở nước ngoài có thể

càng hạn chế xuất khẩu thịt lợn sang Trung Quốc, mặc dù tác động khá nhỏ so với tình hình thâm hụt nguồn cung nội địa.

Tại Việt Nam, giá trị xuất khẩu thịt và sản phẩm từ thịt sang thị trường Trung Quốc tháng 6/2020 đạt 442,48 nghìn USD, chiếm 5,9% tổng giá trị xuất khẩu, giảm 17,3% so với tháng trước và giảm 92,9% so với cùng kỳ năm 2019 (6,2 triệu USD). Giá trị xuất khẩu sang thị trường này 6 tháng đầu năm 2020 đạt 6,51 triệu USD, giảm 77,6% so với cùng kỳ năm 2019 (đạt 22,84 triệu USD).

Trong tháng 6/2020, các thịt và các sản phẩm từ thịt Việt Nam xuất sang Trung Quốc chỉ gồm 2 nhóm: (i) thịt và các phụ phẩm dạng thịt chế biến (chân lợn nấu chín, chân gà rút xương, khô bò, khô gà, ...), đạt 307,18 nghìn USD (chiếm 69,4%, giảm 81,6% so với cùng kỳ năm 2019); (ii) thịt và phụ phẩm ăn được sau giết mổ của gà đông lạnh, đạt 134,6 nghìn USD (chiếm 30,4%, giảm 94,7% so với cùng kỳ năm 2019); và thịt lợn đông lạnh, đạt 681,2 USD.

**Hình 43: Giá trị xuất khẩu thịt và sản phẩm từ thịt sang thị trường Trung Quốc**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Giá trị nhập khẩu thịt và sản phẩm thịt của Việt Nam từ thị trường này trong tháng 6/2020 đạt 689,56 nghìn USD, tăng 227,7% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2020, giá trị nhập khẩu đạt 3 triệu USD, tăng 13,8% so với cùng kỳ năm 2019.

Trong tháng 6 năm 2020, Top 3 Công ty xuất khẩu thịt và sản phẩm từ thịt sang thị trường Trung Quốc là Công ty TNHH Sản xuất và Xuất khẩu Hải Phòng giá trị xuất khẩu đạt 204,1 nghìn USD (chiếm 46,1%); Công ty Cổ phần XNK Lâm Lâm, giá trị xuất khẩu đạt 89,25 nghìn USD (chiếm 20,2%); Công ty TNHH XNK Thảo Vân có giá trị xuất khẩu đạt 51,23 nghìn USD (chiếm 11,6%).

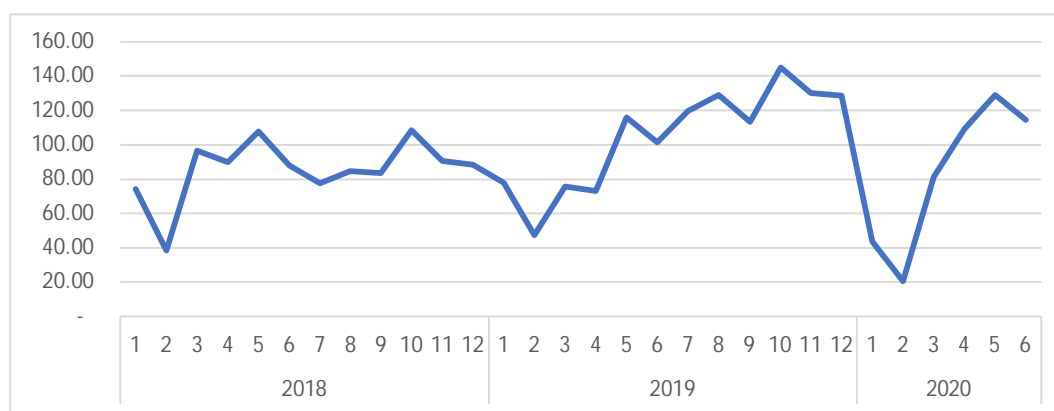
## 8. Thủy sản

Cơ quan Hải quan Trung Quốc yêu cầu các nhà xuất khẩu thực phẩm sang nước này ký một tuyên bố rằng các sản phẩm không chứa virus corona. Theo đó, Trung Quốc yêu cầu các nhà nhập khẩu sẵn sàng tuân thủ các luật và hướng dẫn của quốc gia này từ Tổ chức Nông lương Liên Hợp Quốc (FAO) và Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) để đảm bảo thực phẩm nhập khẩu vào Trung Quốc không chứa mầm bệnh virus corona gây ra COVID-19. Bên cạnh đó, Trung Quốc tăng cường kiểm tra thịt và thủy sản khi lo ngại dịch Covid bùng phát trở lại.

Ngày 10/7/2020, Cơ quan Hải quan Trung Quốc thông báo phát hiện virus corona trong 5 mẫu thử trên bao bì bên ngoài tôm đông lạnh nhập khẩu từ công ty Empacreci và công ty Empacadora Del Pacifico Sociedad Anonima Edpacif của Ê-cu-a-đo. Ba công ty sản xuất tôm của Ê-cu-a-đo đã bị tạm dừng nhập khẩu tôm vào Trung Quốc. Điều này, tác động tiêu cực đến xuất khẩu tôm sang Trung Quốc và giá ở mức thấp. Bên cạnh đó, người nuôi tôm Ê-cu-a-đo thận trọng trong việc thả giống, do đó sản lượng tôm nhiều khả năng sẽ ở mức thấp trong những tháng tới.

Theo Tổng cục Hải quan, 6 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc đạt 489,44 triệu USD tăng 1,50% so với cùng kỳ năm 2019, chiếm 13,83% tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản của cả nước. Tính riêng tháng 6/2020, giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường này đạt 114,47 triệu USD, giảm 11,28% với tháng 5/2020, tăng 13,14% so với cùng kỳ năm trước. Cá tra và tôm vẫn là 2 mặt hàng xuất khẩu chính: tôm chiếm 50,86%; cá tra chiếm 29,25%.

**Hình 14: Giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc**



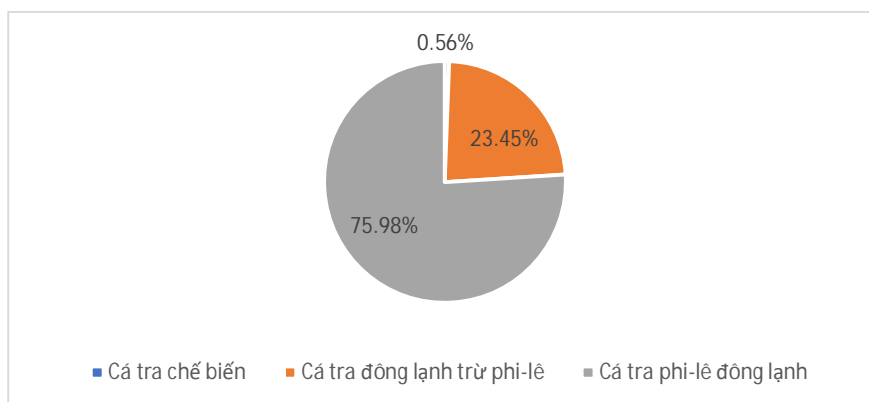
*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Đối với mặt hàng tôm, giá trị xuất khẩu tôm tháng 6 năm 2020 đạt 44,62 triệu USD, tăng 13,31% so với cùng kỳ năm 2019 đưa giá trị xuất khẩu tôm 6 tháng đầu năm sang thị trường này đạt 189,84 triệu USD, tăng 0,77%. Thị trường

Trung Quốc đứng thứ 3 trong các thị trường xuất khẩu tôm lớn nhất của Việt Nam trong tháng 6/2020 sau Hoa Kỳ và Nhật Bản, chiếm 14,06% tổng giá trị tôm xuất khẩu. Giá trị xuất khẩu tôm sang thị trường này trong tháng 6/2020 đang giữ được đà tăng trưởng tốt do Việt Nam đang tận dụng tốt lợi thế cạnh tranh với các đối thủ trực tiếp như Ấn Độ và Ecuador (đang chịu ảnh hưởng lớn bởi dịch Covid). Cụ thể, giá trị xuất khẩu tôm thẻ chân trắng đạt 14,09 triệu USD, chiếm 12,31% tổng giá trị tôm xuất khẩu, giảm 23,11% so với cùng kỳ năm 2019; giá trị xuất khẩu tôm sú đạt 8,57 triệu USD, chiếm 7,48%, giảm 44,35%; giá trị xuất khẩu tôm loại khác đạt 21,77 triệu USD, chiếm 11,19%, tăng 3,88 lần so với năm 2019.

Mặt hàng cá tra, giá trị xuất khẩu tháng 6 năm 2020 đạt 41,03 triệu USD, giảm 19,91% so với cùng kỳ năm 2019, đưa tổng kim ngạch xuất khẩu cá tra sang thị trường này 6 tháng/2020 đạt 185,05 triệu USD, giảm 16,85% so với cùng kỳ năm trước. Tính riêng tháng 6/2020, Cá tra sống/tươi/đông lạnh/ khô trừ phi-lê đạt 9,62 triệu USD, tăng 70,84% so với cùng kỳ năm 2019; Cá tra chế biến đạt 0,23 triệu USD, tăng 218,48%; Cá tra phi-lê đạt 31,17 triệu USD, giảm 31,52%. Thị yếu tiêu dùng tại thị trường này đang thay đổi kể từ khi có dịch Covid, xuất khẩu sản phẩm cá tra chế biến có xu hướng tăng mạnh hơn so với cùng kỳ năm 2019. Tuy nhiên, thị phần sản phẩm cá tra chế biến xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc còn thấp, chỉ chiếm 0,56%.

**Hình 15: Cơ cấu xuất khẩu cá tra sang thị trường Trung Quốc tháng 3/2020**



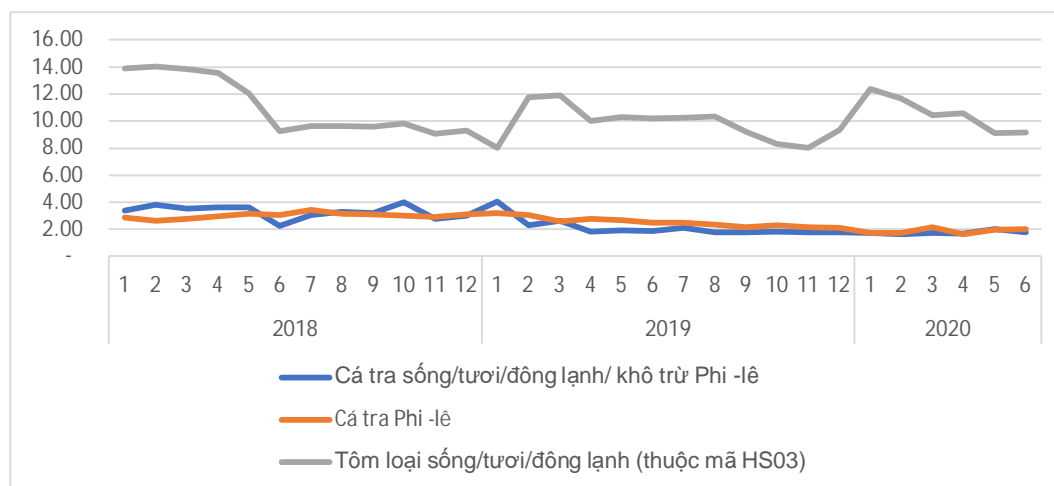
*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Một số mặt hàng thủy sản khác xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc như sau: Mực và bạch tuộc đạt 3,39 triệu USD, tăng 205,45% so với cùng kỳ năm 2019; Cua-ghe đạt 4,92 triệu USD, tăng 10 lần; Các loại thủy sản khác đạt 20,25 triệu USD, tăng 143,18%; Cá ngừ đạt 0,26 triệu USD, giảm 60,80%.

Giá cá tra phi lê tháng 6/2020 đạt trung bình 1,79 USD/kg, tăng 6,43% so với cùng kỳ năm 2019; Cá tra tươi, sống đông lạnh trừ phi lê đạt trung bình 1,97

USD/kg giảm 27,19%; Tôm các loại thuộc mã HS 03 đạt trung bình 9,13 USD/kg, giảm 11,75%.

**Hình 16: Giá xuất khẩu một số mặt hàng thủy sản sang thị trường Trung Quốc**



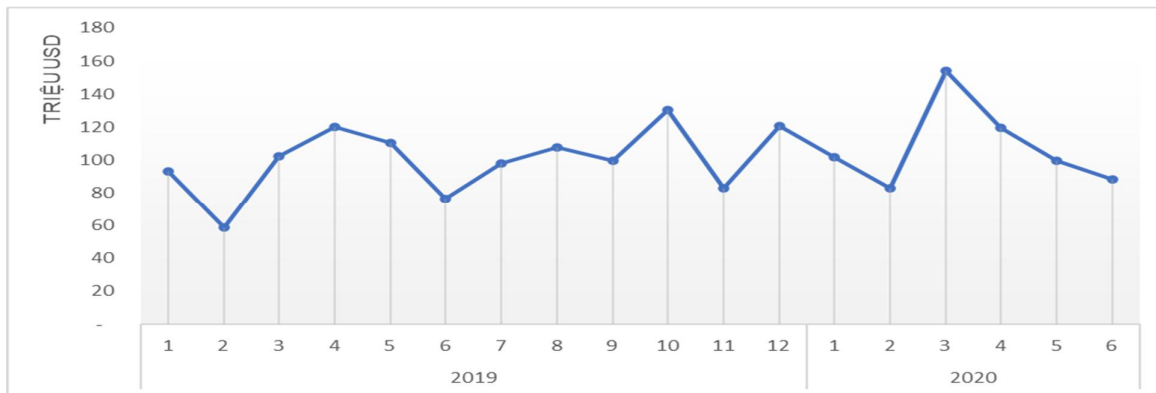
*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Tháng 6 năm 2020, Top 3 công ty xuất khẩu nhiều sang thị trường Trung Quốc là Công ty cổ phần quốc tế logistic Hoàng Hà đạt 12,204 triệu USD, chiếm 10,62% tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang thị trường này; Công ty TNHH một thành viên sản xuất thương mại Anh Nhân đạt 12,203 triệu USD chiếm 10,62%; Công ty TNHH chế biến nông hải sản Tường Hữu đạt 5,73 triệu USD chiếm 4,99%.

## 9. Gỗ và các sản phẩm từ gỗ

Dưới tác động của đại dịch Covid-19, xuất khẩu gỗ và các sản phẩm từ gỗ của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc suy giảm mạnh. Theo hiệp hội gỗ và Lâm sản Việt Nam, xuất khẩu gỗ của Việt Nam sang các thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc có số đơn hàng giảm từ 60-80%. Tuy nhiên, xuất khẩu gỗ và các sản phẩm từ gỗ của Việt Nam sang Trung Quốc vẫn duy trì tăng trưởng. Theo đó, xuất khẩu gỗ và các sản phẩm từ gỗ của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc trong tháng 6/2020 đạt 88 triệu USD, giảm 12% so với tháng trước và nhưng tăng 16% so với cùng kỳ năm 2019. Trong 6 tháng đầu năm, xuất khẩu gỗ và các sản phẩm từ gỗ sang thị trường này đạt 646,3 triệu USD, tăng 15% so với cùng kỳ năm 2019.

**Hình 17: Giá trị xuất khẩu gỗ và các sản phẩm từ gỗ của Việt Nam sang Trung Quốc**



*Nguồn: Tổng cục Hải Quan*

Tại Trung Quốc, mặc dù Covid-19 đang dần được kiểm soát, tuy nhiên các hội chợ, triển lãm vẫn tiếp tục bị trì hoãn. Theo ITTO, Triển lãm vật liệu và trang trí nhà ở 2020 tại Trung Quốc tiếp tục bị trì hoãn đến tháng 3/2021 do diễn biến bất thường trở lại của đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, các nhà tổ chức triển lãm vẫn duy trì kết nối với các đối tác có nhu cầu trưng bày và thúc đẩy các hoạt động triển lãm online.

Theo ITTO, thị trường nhà ở tại Trung Quốc gần như sụp đổ do tác động của đại dịch Covid-19 trong quý I/2020. Tuy nhiên, thị trường này bắt đầu phục hồi trở lại từ tháng 4 và duy trì phục hồi trong tháng 5, 6. Số liệu từ Cục thống kê quốc gia Trung Quốc cho thấy giá nhà ở tại Trung Quốc tăng mạnh trở lại ở hầu hết các thành phố lớn trong tháng 5. Tại Bắc Kinh, Thượng Hải, Quảng Châu, giá nhà ở tăng khoảng 1% so với tháng. Bên cạnh đó, đầu tư phát triển nhà ở tại Trung Quốc cũng tiếp tục tăng trưởng nhưng vẫn thấp hơn so với cùng kỳ năm trước.

Dự báo, xuất khẩu gỗ và các sản phẩm từ gỗ sang thị trường Trung Quốc sẽ dần khởi sắc trở lại với tốc độ chậm nhờ sự phục hồi của thị trường xây dựng và nhà ở nước này. Tuy nhiên, thị trường hiện chưa thể khôi phục được sức mua và các chuỗi cung ứng như trước khi đại dịch xảy ra.

# NHẬN ĐỊNH VÀ ĐÁNH GIÁ

---

## 1. Gạo

Xuất khẩu gạo của Việt Nam sang Trung Quốc vẫn chủ yếu là gạo nếp. Trong tháng 6/2020, việc xuất khẩu mặt hàng này đã giảm xuống, có thể nguyên nhân là do Trung Quốc đã tích trữ đủ lượng hàng này cho năm nay. Trong tháng 6-7/2020, Trung Quốc bị ảnh hưởng lớn bởi tình hình lũ lụt diễn ra tại hạ lưu sông Dương Tử ảnh hưởng lớn đến đời sống kinh tế - xã hội của các tỉnh phía hai bên bờ con sông này, đặc biệt là Hồ Bắc và Giang Tây – hai khu vực trồng nhiều lúa của Trung Quốc. Tuy nhiên, trước diễn biến có thể ảnh hưởng đến an ninh lương thực này, chính phủ Trung Quốc đang đưa ra ưu tiên nhập khẩu gạo từ Myanmar hơn gạo Việt Nam, cụ thể, trong tháng 7/2020, Hải quan Trung Quốc đã cấp phép xuất khẩu gạo thêm cho 43 công ty của Myanmar.

## 2. Rau quả

Trước yêu cầu từ thị trường Trung Quốc, các doanh nghiệp, hộ sản xuất rau quả xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc tăng cường giám sát chất lượng, chủ động phối hợp chặt chẽ với đối tác nhập khẩu tuân thủ nghiêm các quy định của Trung Quốc về tiêu chuẩn chất lượng; tích cực theo dõi, nắm bắt thông tin về thị trường để chủ động đưa hàng lên các cửa khẩu biên giới, qua đó góp phần giảm thiểu rủi ro và thời gian thông quan hàng hóa.

## 3. Sắn và sản phẩm từ sắn

Mặc dù Việt Nam không còn chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19 tuy nhiên ngành sắn Việt Nam vẫn chưa thể khởi sắc khi xuất khẩu sắn và sản phẩm sắn sang Trung Quốc đang trong xu hướng giảm dần. Hiện phía Trung Quốc đã thông quan trở lại 3 cặp cửa khẩu Bình Nghi – Bình Nghi Quan, Na Hình – Kéo Ái, Pò Nhùng – Dầu Ái nên xuất khẩu sắn và sản phẩm sắn Việt Nam sẽ có thuận lợi hơn. Dự báo giá xuất khẩu sắn lát vẫn sẽ tiếp tục tăng do nguồn cung khan hiếm và nhu cầu hỏi mua của Trung Quốc tốt hơn. Giá xuất khẩu tinh bột sắn qua kênh biên mậu cũng sẽ tăng do nhu cầu mua từ Trung Quốc nhiều hơn trong bối cảnh tồn kho nội địa đạt thấp.

## 4. Điều

Tại thời điểm hiện tại các doanh nghiệp Việt Nam nên hạn chế lượng điều nhân bán ra, và cần tận dụng mọi cơ hội để có thể chào với giá cao hơn mức giá hiện tại. Ngoài ra nguồn cung điều thô của Bờ Biền Ngà bị chính phủ tăng thu mua dự trữ, trong khi hàng chào bán trên thị trường có chất lượng thấp nên các nhà máy chế biến điều cần đàm phán kỹ để đảm bảo đúng chất lượng ký kết nhằm hạn chế rủi ro.

## 5. Rau quả

Trước yêu cầu từ thị trường Trung Quốc, các doanh nghiệp, hộ sản xuất rau quả xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc tăng cường giám sát chất lượng, chủ động phối hợp chặt chẽ với đối tác nhập khẩu tuân thủ nghiêm các quy định của Trung Quốc về tiêu chuẩn chất lượng; tích cực theo dõi, nắm bắt thông tin về thị trường để chủ động đưa hàng lên các cửa khẩu biên giới, qua đó góp phần giảm thiểu rủi ro và thời gian thông quan hàng hóa.

## **6. Thịt và sản phẩm từ thịt**

Do ảnh hưởng bởi làn sóng bùng phát thứ 2 của dịch Covid-19 tại Trung Quốc, Do ảnh hưởng bởi Covid-19, việc nhập khẩu các loại thực phẩm tươi sống vào nước này sẽ được kiểm soát chặt chẽ hơn, gây áp lực lớn cho các nhà xuất khẩu vào thị trường này. Do ảnh hưởng của kép của dịch bệnh và thiên tai mưa lớn và ngập lụt khiến cho việc khôi phục sản xuất gặp khó khăn, nguồn cung thịt lợn tại Trung Quốc sẽ tiếp tục gặp áp lực lớn trong những tháng tới và giá thịt lợn có thể đạt đỉnh vào khoảng tháng 9.

## **7. Thủy sản**

Dự báo xuất khẩu thủy sản thị trường sang thị trường Trung Quốc sẽ tiếp tục tăng do nguồn cung nội địa của Trung Quốc đang bị hạn chế nhất là đối với sản phẩm tôm do chịu ảnh hưởng lớn bởi virus DIV1. Bên cạnh đó, nguồn cung tôm xuất khẩu lớn vào thị trường này là Ấn Độ đang gặp khó vì xung đột gần đây giữa hai nước. Xu hướng tiêu dùng của thị trường này đang có nhiều biến đổi khi chuyển từ các sản phẩm tươi sống sang các sản phẩm đã qua chế biến, hoặc các sản phẩm sơ chế để có thể chế biến được tại gia đình do người tiêu dùng vẫn hạn chế tụ tập do lo ngại bùng phát Covid lần thứ 2. Doanh nghiệp xuất khẩu cần phân tích đánh giá và có phương án sản xuất kinh doanh cho phù hợp, tận dụng được ưu thế cạnh tranh.

Trung Quốc đang yêu cầu các nhà xuất khẩu thực phẩm sang nước này ký một tuyên bố rằng các sản phẩm không chứa virus Corona, các doanh nghiệp xuất khẩu cần chú ý vấn đề này để thực hiện theo đúng quy định.

## **8. Gỗ và các sản phẩm từ gỗ**

Với việc dịch bệnh dần được kiểm soát tốt hơn tại Trung Quốc, cũng như những nỗ lực của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn phối hợp với chính quyền Trung Quốc nhằm đẩy mạnh thông thương các cửa khẩu biên giới. Dự báo, xuất khẩu gỗ và các sản phẩm từ gỗ sang thị trường Trung Quốc sẽ dần khởi sắc trở lại với tốc độ chậm nhờ sự phục hồi của thị trường xây dựng và nhà ở nước này. Tuy nhiên, thị trường hiện chưa thể khôi phục được sức mua và các chuỗi cung ứng như trước khi đại dịch xảy ra.



## PHỤ LỤC

**Bảng 1: Xuất khẩu NLTS của Việt Nam sang Trung Quốc tháng 6 năm 2020**

| STT                 | Mặt hàng        | Tháng 6/2020<br>( USD) | Tăng/giảm<br>so tháng<br>5/2020 | Tăng<br>/giảm so<br>tháng<br>6/2019 | Tỷ trọng    |
|---------------------|-----------------|------------------------|---------------------------------|-------------------------------------|-------------|
| 1                   | Cà phê          | 6,019,003.00           | -25.72%                         | 5.06%                               | 0.98%       |
| 2                   | Cao su          | 127,989,278.00         | 81.84%                          | 33.89%                              | 20.81%      |
| 3                   | Chè             | 1,674,408.00           | 12.28%                          | 3.41%                               | 0.27%       |
| 4                   | Gạo             | 18,042,492.00          | -81.78%                         | -46.44%                             | 2.93%       |
| 5                   | Gỗ và SP Gỗ     | 88,270,700.00          | -11.65%                         | 15.73%                              | 14.35%      |
| 6                   | Rau quả         | 136,894,856.00         | -13.49%                         | -23.99%                             | 22.26%      |
| 7                   | Thủy sản        | 114,468,233.00         | -11.28%                         | 13.14%                              | 18.61%      |
| 8                   | Hạt điều        | 40,288,828.00          | -9.24%                          | -21.13%                             | 6.55%       |
| 9                   | Mây tre đan     | 851,072.00             | 16.22%                          | -25.03%                             | 0.14%       |
| 10                  | SP từ cao su    | 7,159,491.00           | 7.46%                           | 25.06%                              | 1.16%       |
| 11                  | Sắn và SP sắn   | 48,148,385.00          | -11.42%                         | 9.37%                               | 7.83%       |
| 12                  | TĂGS và NL      | 24,858,645.00          | 68.95%                          | 13.05%                              | 4.04%       |
| 13                  | Thịt và SP thịt | 442,484.07             | -17.30%                         | -92.86%                             | 0.07%       |
| <b>Tổng XK NLTS</b> |                 | <b>615,107,875.07</b>  | <b>-10.54%</b>                  | <b>-1.48%</b>                       | <b>100%</b> |

*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

**Bảng 2: Giá trị xuất khẩu một số mặt hàng gạo sang Trung Quốc tháng 6/2020**

| TT   | Loại sản phẩm                   | Tháng 6/2019     |                   | Tháng 6/2020     |                   | So sánh 2020/2019 (%) |               |
|------|---------------------------------|------------------|-------------------|------------------|-------------------|-----------------------|---------------|
|      |                                 | Khối lượng (tấn) | Giá trị (USD)     | Khối lượng (tấn) | Giá trị (USD)     | Khối lượng            | Giá trị       |
| 1    | <b>Tổng xuất khẩu lúa - gạo</b> | <b>65.138</b>    | <b>33.688.353</b> | <b>30.077</b>    | <b>18.042.492</b> | <b>-53,8%</b>         | <b>-46,4%</b> |
| 1.1. | Gạo nếp                         | 30.134           | 15.069.319        | 23.504           | 14.433.512        | -22,0%                | -4,2%         |
| 1.2. | Các loại gạo khác               | 35.004           | 18.619.034        | 6.573            | 3.608.980         | -81,2%                | -80,6%        |

*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

**Bảng 3: Giá trị xuất khẩu một số loại rau quả sang Trung Quốc tháng 6 năm 2020**

| TT | Sản phẩm               | Tháng 6/2019<br>(USD) | Tháng 6/2020<br>(USD) | So sánh<br>T6.2020/T6.2019<br>(%) |
|----|------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------------------|
|    | <b>Tổng giá trị XK</b> | <b>180,102,386</b>    | <b>136,894,856</b>    | <b>-24.0%</b>                     |
| 1  | Thanh long             | 73,223,692            | 73,556,712            | 0.5%                              |
| 2  | Vải                    | 32,677,378            | 21,501,246            | -34.2%                            |
| 3  | Mít                    | 6,684,694             | 9,296,602             | 39.1%                             |
| 4  | Chuối                  | 11,750,544            | 7,490,820             | -36.3%                            |
| 5  | Dừa                    | 3,266,996             | 4,227,350             | 29.4%                             |
| 6  | Chanh                  | 4,793,298             | 3,221,384             | -32.8%                            |
| 7  | Khoai lang             | 64,889                | 2,845,584             | 4285.3%                           |
| 8  | Xoài                   | 3,323,863             | 2,755,862             | -17.1%                            |
| 9  | Sầu riêng              | 10,738,811            | 2,471,179             | -77.0%                            |
| 10 | Khác                   | 33,578,221            | 9,528,116             | -71.6%                            |

*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

**Bảng 4: Giá trị xuất khẩu thịt và sản phẩm từ thịt sang Trung Quốc tháng 5/2020**

| TT | Sản phẩm  | T6/2019<br>(USD)   | T6/2020<br>(USD) | So sánh<br>T6.2020/T6.2019<br>(%) |
|----|---|--------------------|------------------|-----------------------------------|
|    | <b>Tổng giá trị xuất khẩu</b>   | <b>6.198.109,7</b> | <b>442.484,1</b> | <b>-92.9%</b>                     |
| 1  | Thịt và các phụ phẩm dạng thịt chế biến (chân lợn nấu chín, chân gà rút xương, khô bò, khô gà, ...) | 1.667.821,3        | 307.177,9        | -81.6%                            |
| 2  | Thịt và phụ phẩm ăn được sau giết mổ của gà đông lạnh   | 2.561.034,3        | 134.625          | -94.7%                            |
| 3  | Thịt lợn đông lạnh  |                    | 681,2            |                                   |

*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

**Bảng 3: Xuất khẩu sản phẩm thủy sản sang thị trường Trung Quốc tháng 5/2020**

| Loại sản phẩm           | Tháng 6/2019 | Tháng 6/2020   | So sánh<br>2019/2020 (%) |
|-------------------------|--------------|----------------|--------------------------|
|                         | (USD)        | (USD)          | Giá trị (USD)            |
| Tổng xuất khẩu thủy sản | 101173924    | 114,468,233.00 | 13.14%                   |
| Cá ngừ                  | 674772.034   | 264514.78      | -60.80%                  |
| Cá tra                  | 51229669.75  | 41027701.11    | -19.91%                  |
| Cua - ghe               | 454012.3     | 4920105.7      | 983.69%                  |
| Mực và bạch tuộc        | 1109252.815  | 3388174.305    | 205.45%                  |
| Tôm sú                  | 15393840.76  | 8565919.065    | -44.35%                  |
| Tôm thẻ chân trắng      | 18327050.88  | 14092115.33    | -23.11%                  |
| Tôm loại khác           | 5659897.952  | 21963811.39    | 288.06%                  |
| Thủy sản khác           | 8,325,427.50 | 20,245,891.31  | 143.18%                  |

*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

**Bảng 6: Xuất khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ tháng 6/2020**

| Sản phẩm                   | Tháng<br>6/2019<br>(tr.USD) | Tháng<br>6/2020<br>(tr.USD) | So sánh 2020/19<br>(%) |
|----------------------------|-----------------------------|-----------------------------|------------------------|
| Dăm gỗ                     | 56.521                      | 69.518                      | 23.0%                  |
| Đồ gỗ nội, ngoại thất      | 9.710                       | 7.089                       | -27.0%                 |
| Ván lạng                   | 3.567                       | 6.772                       | 89.9%                  |
| Gỗ xẻ                      | 3.132                       | 2.927                       | -6.5%                  |
| Than củi                   | 1.042                       | 0.376                       | -63.9%                 |
| Gỗ xây dựng, panel gỗ      | 0.738                       | 0.308                       | -58.3%                 |
| Sản phẩm bằng gỗ khác      | 0.051                       | 0.147                       | 190.7%                 |
| Gỗ dán                     | 1.240                       | 0.081                       | -93.4%                 |
| Phụ kiện gỗ trong xây dựng | 0.147                       | 0.019                       | -86.8%                 |

*Nguồn: Tổng cục Hải Quan*

**Bảng 7 : Xuất khẩu cao su của Việt Nam sang Trung Quốc**

| TT | Loại sản phẩm   | Tháng 5/2019     |               | Tháng 5/2020     |               | So sánh 2020/2019 (%) |         |
|----|-----------------|------------------|---------------|------------------|---------------|-----------------------|---------|
|    |                 | Khối lượng (tấn) | Giá trị (USD) | Khối lượng (tấn) | Giá trị (USD) | Khối lượng            | Giá trị |
| 1  | Tổng xuất khẩu  |                  | 79.281.461    |                  | 77.047.290    |                       | -1,53   |
|    | Cao su          | 50.359           | 71.479.853    | 59.606           | 70.385.001    | 18,36                 | -14,60  |
|    | Sản phẩm cao su |                  | 7.801.608     |                  | 6.662.289     |                       | -2,82   |

*Nguồn: Tổng cục Hải quan*